TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 13/2021/HSST
Ngày 22 -01 -2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoằng và ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với:

** Bị cáo: Lê Kim N,* sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim T và bà Phạm Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2020, đến ngày 30/4/2020 chuyển tạm giam. Đến ngày 20/9/2020 bị cáo được áp dụng Quyết định về việc bảo lĩnh đến ngày 17/10/2020 bị cáo bị bắt tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà N; có mặt.

* *Người bào chữa:* Bà Phạm Thị Nhàn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam, có đơn xin vắng mặt, có gửi bài bào chữa.

* *Người làm chứng:* Anh Lê Ngọc B, sinh năm 1981 (vắng mặt);

* *Người chứng kiến:* Ông Phạm Chí Q, sinh năm 1958 (vắng mặt); anh Lê Kim B, sinh năm 1974 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00' ngày 24/4/2020, Lê Kim N gọi điện thoại rủ Lê Ngọc B sang nhà N chở N đi lên khu vực T thuộc huyện P, thành phố Hà Nội để mua ma túy (Heroine) về sử dụng. B đồng ý và đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 90F6 - 90xx (xe của ông Lê Ngọc Ô - là bố đẻ Lê Ngọc B) đến nhà N, chở N đi mua ma túy. Khi đến gần nơi, B dừng xe đứng ở ngoài đợi, còn N đi vào bên trong gặp, mua được của một người đàn ông không quen biết (N và B đều không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này) 01 gói ma túy, loại Heroine để trong 01 túi nilon màu trắng, bên trong là ma túy được đựng trong vỏ bao thuốc lá ba số 5 (loại 555) với số

tiền 2.200.000đ. N cầm vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy cất vào túi áo đang mặc rồi đi ra vị trí B đang đứng đợi. N điều khiển xe mô tô BKS 90F6 - 90xx chở B ngồi sau đi về nhà N ở thôn Đ, xã T, thị xã D. Về đến nơi, N và B đi vào gian buồng nhà N để chia ma túy ra cùng nhau sử dụng, khi N đang ngồi trên giường chia ma túy thì Phạm Công H, sinh năm 1983 trú tại thôn Đ, xã T, thị xã D đến nhà N, H đứng ở vị trí ngoài sân, nhìn qua khe cửa sổ nói với N "*Lấy cho chú hai trăm*", hiểu ý H hỏi mua hai trăm nghìn đồng ma tuý (Heroine) nên N nói "*Đợi tý*", sau đó H đưa qua khe cửa số tiền hai trăm nghìn đồng (gồm hai tờ tiền, mỗi tờ tiền mệnh giá 100.000đ), N cầm số tiền này cất vào túi quần đùi bên trái đang mặc rồi lấy ma túy Heroin cho vào hai mảnh giấy bạc màu trắng gói lại đưa qua khe cửa sổ cho H. Sau khi H đi về thì lực lượng Công an đến kiểm tra. Do hoảng sợ nên N gấp phong bì trên bề mặt có chứa chất ma túy đưa cho B để B mang ra cất giấu tại khe cửa sổ tại phòng khách, phía sau tủ gỗ nhà N nhưng đã bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại ô cửa sổ bên trái của phòng khách nhà Lê Kim N 01 phong bì có KT (17,5 x 13,5)cm được gấp làm đôi, bên trên bề mặt phong bì có chất màu trắng dạng cục, bột Lê Kim N và Lê Ngọc B khai là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu trong túi quần đùi bên trái bên trái Lê Kim N đang mặc số tiền 200.000đ gồm 02 tiền mệnh giá 100.000đ; Thu trên mặt chiếu trên giường trong gian buồng 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu nâu vàng của Lê Kim N, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT02; Thu trên mặt chiếu trên giường trong gian buồng 01 xilanh y tế chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất còn nguyên vẹn, 04 mảnh giấy bạc màu trắng, mỗi mảnh có KT (3,3 x 3)cm chưa qua sử dụng và 01 lưỡi dao nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT03; Thu trong người Lê Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, bên trong có lắp sim điện thoại, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT04; Thu tại sân nhà Lê Kim N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90F6 - 90xx; Thu tại mặt chiếu trên giường trong gian buồng 01 vỏ bao thuốc lá ba số 5.

Ngày 25/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật đối với Lê Kim N tại thôn Đ, xã T, thị xã D. Kết quả: Thu trên bề mặt loa trong phòng ngủ 04 mảnh giấy bạc, mỗi mảnh có KT (8,6 x 3,2)cm, trên bề mặt các mảnh giấy không bám dính chất gì.

Ngày 04/5/2020, Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Duy Tiên kiểm tra, khai thác thông tin điện thoại di động đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu nâu vàng của Lê Kim N có số thuê bao 0965704829. Kết quả: Không tìm thấy cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và tin nhắn nào. Theo Lê Kim N khai sau khi gọi rủ Lê Ngọc B đi mua ma túy, N đã xóa lịch sử các cuộc gọi.

Tại bản kết luận giám định số xx/PC09-MT ngày 27/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà N kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,470g, loại Heroine.

Do không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Kim N là ai, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Trong quá trình điều tra, qua xác minh xác định bị can Lê Kim N bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid, mã số F20.0 nên ngày 12/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định trưng cầu giám định viên Viện pháp y tâm thần TW giám định để xác định tình trạng tâm thần của Lê Kim N.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 359/KLGĐ ngày 24/9/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trong khi xảy ra vụ án và tại thời điểm giám định, bị can Lê Kim N có Hội chứng nghiện chất có thuốc phiện/Tâm thần phân liệt thể paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F11.2/F20.0. Tại các thời điểm trên, bệnh của bị can ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với vật chứng gồm: Số ma túy (0,452g Heroine) cùng bao gói hoàn lại sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng của Lê Ngọc B, 01 xilanh y tế chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất còn nguyên vẹn, 04 mảnh giấy bạc màu trắng, mỗi mảnh có KT (3,3 x 3)cm, 04 mảnh giấy bạc màu trắng, mỗi mảnh có KT (8,6 x 3,2)cm, 01 lưỡi dao nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng, 01 vỏ bao thuốc lá ba số 5, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 90F6 - 90xx đã được xử lý trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Lê Ngọc B.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 15/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Lê Kim N về hai tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Kim N mức án từ 24(Hai mươi bốn) tháng đến 36(Ba mươi sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", mức án từ 18(Mười tám) tháng đến 24(Hai mươi bốn) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt hai tội từ 42 đến 60 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo nhất trí bài bào chữa chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành

vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/4/2020, tại nhà ở của gia đình Lê Kim N thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà N, Lê Kim N và Lê Ngọc B đang có hành vi cất giấu trái phép 01 phong bì thư, bên trên bề mặt phong bì có chứa chất màu trắng dạng cục, bột, có khối lượng là 0,470g, loại Heroine để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an thị xã Duy Tiên phối hợp Công an xã Tiên Sơn kiểm tra phát hiện, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã chứng minh được vào thời điểm trước khi bị bắt quả tang, trong ngày 24/4/2020 Lê Kim N còn có 01 lần bán 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000đ cho Phạm Cộng H tại nhà ở của mình trước sự chứng kiến của Lê Ngọc B.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Kim N gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Lê Ngọc B tại Bản án số 63/2020/HSST ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã xét xử tuyên bị cáo Lê Ngọc B 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đối với đối tượng Phạm Công H là người đã mua 02 gói ma túy (Heroin) với giá 200.000đ của Lê Kim N: Do Phạm Công H có tiền sử mắc bệnh hiểm nghèo nên đến ngày 11/6/2020 Hòa bị tử vong. Vì vậy, Cơ quan Công an thị xã Duy Tiên không xử lý hành chính đối với H là có căn cứ.

[3] Xét vai trò của bị cáo: Lê Kim N là người rủ rê, khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội nên với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo giữ vai trò; Lê Ngọc B dùng xe mô tô chở N đi mua ma túy nên giữ vai trò đồng phạm. Với hành vi mua bán chất ma túy bị cáo giữ vai trò độc lập.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy tính chất, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Lê Kim N là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Kim N, do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ xử lý.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 90F6 - 90xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung trong có một sim; 01 phong bì niêm phong số xx/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà N; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 xi lanh; 01 lọ nước cất; 01 lưỡi dao lam; 08 mảnh giấy bạc đã được xử lý tại Bản án số 63/2020/HSST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI bên trong có 01 sim của Lê Kim N là tài sản do phạm tội mà có và dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo đã có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Kim N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt:

Lê Kim N 24(Hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Lê Kim N 24(Hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Kim N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2020 (được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến ngày 20/9/2020).

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI bên trong có 01 sim.

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 16/12/2020 (Riêng số tiền đã được chuyển qua tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 16/12/2020).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Kim Nam.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ iều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà N;*
- *VKSND tỉnh Hà N;*
- *Công an thị xã Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông